

Số: 2817 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ
thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-TTg ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 79/TTr-SKHCN ngày 20/11/2015; ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 1726/STC-VX ngày 09/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hải phòng.

1. Địa vị pháp lý

1.1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; có chức năng tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.2. Vốn điều lệ của Quỹ: 5.000.000.000 VNĐ (Năm tỷ đồng chẵn).

1.3. Tên gọi của Quỹ:

- Tên đầy đủ: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng.

- Tên giao dịch quốc tế: Hai Phong Science and Technology Development Fund.

- Tên viết tắt: HPFUSTED.

1.4. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

2. Tính chất và mục đích hoạt động

2.1. Quỹ hoạt động nhằm mục đích cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ thành phố.

2.2. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

3.1. Vốn do ngân sách nhà nước cấp:

a) Vốn điều lệ của Quỹ được cấp một lần từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố, nhằm thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ;

b) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm cấp thông qua Quỹ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia do thành phố được phân cấp ủy quyền quản lý và chi hoạt động quản lý của Quỹ;

c) Các nguồn ngân sách khác.

3.2. Các nguồn vốn khác:

a) Các khoản thu từ kết quả hoạt động của Quỹ, khoản phân chia lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác (nếu có);

b) Nhận ủy thác của các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương;

c) Kinh phí được điều chuyển từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc thành phố trực tiếp quản lý;

d) Kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận ủy thác từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp ngoài Nhà nước;

đ) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hỗ trợ, hiến tặng và nhận ủy thác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ

4.1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Quỹ.

4.2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đề xuất tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ đề xuất hỗ trợ được xét chọn công khai, dân chủ, bình đẳng.

4.3. Quỹ hoạt động theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên, hạch toán độc lập, không vì mục đích lợi nhuận; theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4.4. Quỹ thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch, đúng mục đích cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Đối tượng được Quỹ cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay

5.1. Đối tượng cấp kinh phí:

a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp ủy quyền cho thành phố trực tiếp quản lý;

b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố.

5.2. Đối tượng tài trợ: Một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có tính đột xuất, cấp bách, quan trọng, cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5.3. Đối tượng cho vay và bảo lãnh vốn vay: Các dự án sản xuất thử nghiệm của doanh nghiệp có nhu cầu về vốn nhằm áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm, các công nghệ mới để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý hoặc sản xuất ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện, thích nghi công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất đại trà.

5.4. Đối tượng hỗ trợ: Các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của thành phố, nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

6.1. Tiếp nhận và nhận ủy thác các nguồn vốn của Nhà nước, tổ chức, cá nhân; huy động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ.

6.2. Tổ chức thực hiện cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ, bảo lãnh vốn vay thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6.3. Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ.

6.4. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động nâng cao năng lực thích hợp đề nghị Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

6.5. Tổ chức việc xét chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực để Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

6.6. Kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tình hình thực hiện tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực do Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay. Kiểm tra tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Quỹ cấp kinh phí.

6.7. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ. Đánh giá kết quả các nhiệm vụ, hoạt động nâng cao năng lực mà Quỹ cho vay, bảo lãnh và hỗ trợ.

6.8. Đình chỉ hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay hoặc thu hồi kinh phí đã cấp, kinh phí tài trợ, cho vay và hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

6.9. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

6.10. Quản lý tổ chức và lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6.11. Ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

6.12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan quản lý theo quy định.

6.13. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

6.14. Chấp hành các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.15. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ

7.1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

7.2. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, thù lao và các quyền khác theo quy định của Nhà nước. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tài chính, các thành viên gồm đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hải Phòng.

7.3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm và các thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý Quỹ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

7.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Quyết định phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của thành phố;

b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng của Quỹ;

d) Ban hành các văn bản quy định về hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Hội đồng khoa học và công nghệ; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

đ) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát, các báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát Quỹ;

g) Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ để tư vấn chuyên môn cho Quỹ;

h) Quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay theo các quy định tại Điều lệ hoạt động của Quỹ;

i) Kiến nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

k) Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Ban Kiểm soát Quỹ

8.1. Tổ chức của Ban Kiểm soát Quỹ:

Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên của Ban Kiểm soát gồm Trưởng ban là Chánh Thanh tra của Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng ban là lãnh đạo Thanh tra của Sở Tài chính và 01 thành viên là Kế toán trưởng của Sở Khoa học và Công nghệ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm.

8.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ;

b) Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ việc cơ quan điều hành Quỹ chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ. Định kỳ hàng tháng, quý, năm và theo vụ việc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ;

d) Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ;

đ) Xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

e) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

9. Cơ quan điều hành Quỹ

9.1. Cơ quan điều hành Quỹ bao gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng Quỹ. Trong đó:

- Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kiêm nhiệm.

- Phó Giám đốc Quỹ là lãnh đạo phòng Văn xã, Sở Tài chính kiêm nhiệm.

- Kế toán trưởng của Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Văn phòng Quỹ gồm 02 biên chế viên chức làm việc theo chế độ chuyên trách.

9.2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Quỹ; đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp liên quan đến hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý

Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định;

Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ theo nhiệm kỳ 05 năm.

9.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ và thành phố giao cho Quỹ;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ; thực hiện các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng Quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ và các văn bản khác theo quy định, trình Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các hội nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Hội đồng khoa học và công nghệ. Được tham gia các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ, được tham gia ý kiến về các nội dung mà Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận nhưng không được biểu quyết;

đ) Trình quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay theo các quy định tại Điều lệ này để Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc;

g) Quản lý nhân sự, tài sản và vốn của Quỹ;

h) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình theo quy định của pháp luật;

i) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ hoạt động của Quỹ và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

k) Trình Hội đồng quản lý Quỹ: Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ; đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

l) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ hoạt động của Quỹ.

9.4. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ:

a) Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, theo nhiệm kỳ 5 năm;

b) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

10. Hội đồng khoa học và công nghệ

Hội đồng khoa học và công nghệ có 05 đến 07 thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ để tư vấn đánh giá xét chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay; đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với hoạt động tài trợ; xác định hướng nghiên cứu và các vấn đề liên quan khác.

11. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ

11.1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

11.2. Hàng năm, Quỹ lập dự toán nguồn thu và dự kiến chi đối với hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ và hoạt động quản lý Quỹ báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

11.3. Hàng năm, Quỹ lập báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, kiểm tra theo quy định.

11.4. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

11.5. Chi hoạt động quản lý Quỹ được sử dụng cho hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

11.6. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Các CV UBND TP;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành